| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUẬN THÀNH**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ | *Thuận Thành, ngày 02 tháng 05 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B và anh Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Về thẩm quyền:* Anh Nguyễn Cảnh H có HKTT tại huyện T, tỉnh B và có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

*Về nội dung:* Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Cảnh H ngày 07/09/2016. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên tuân thủ đầy đủ các quy định của

pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh H là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh H xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên đã thuận tình ly hôn.

Con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 12/09/2017, hiện đang do Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng. Anh Nguyễn Cảnh H có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 05/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ ai, không có công sức đóng góp với khối tài sản chung của gia đình nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Việc nộp lệ phí: Hai bên thỏa thuận: Chị H là người chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 12/09/2017. Anh Nguyễn Cảnh H có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 05/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0003103 ngày 24 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã Ng, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**( ĐÃ KÝ)**

**Vương Thị Hà**